HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU – LẦN 1

STORE PROCEDURE-TRIGGER



Trình bày:

Hồ THỊ HOÀNG VY VŨ THỊ MỸ HẰNG





TRIGGER





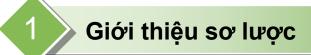
- 1 Giới thiệu sơ lược
- 2 Cú pháp tạo và thực thi procedure
- Một số câu lệnh khác về procedure



Store procedure :

- Thủ tục thường trú trong CSDL
- Tương tự như thủ tục trong các ngôn ngữ lập trình có thể truyền tham số, có tính tái sử dụng
- Gồm các câu lệnh T-SQL
- Được dịch và lưu trữ thành một đối tượng trong CSDL
- Được thực thi khi người dùng gọi đến







3 Một số câu lệnh khác về procedure



- Một stored procedure bao gồm:
 - Tên stored proc
 - Các tham số
 - Các lệnh T-SQL dùng để thực thi stored proc

Thay bằng Create proc

CREATE PROCEDURE sp_name

@parameters data_type input/output

AS

BEGIN

Sql_statement

Các tham số vào và ra

END



Lệnh khai báo và gán biến **DECLARE** @parameter_name data_type /*Gán giá trị cho biến*/ **SET** @parameter_name = value SELECT @parameter_name = value /*In thông báo ra màn hình*/ print N'Chuổi thông báo unicode' --Ghi chú 1, một dòng /* Ghi chú 2 Nhiều dòng */



- **Ví du:** stored procedure có tham số output
- --Tao stored-procedure sp_tong

```
CREATE PROCEDURE sp_Tong
    @So1 int,
    @So2 int,
    @Tong int output

AS
Begin
    SET @Tong = @So1 + @So2;
End
```



int/float..

output

Giá trị trả về chỉ có thể là kiểu

Return value thay cho tham số kiểu

- **Ví du:** stored procedure có giá trị trả về
- --Tao stored-procedure sp_tong

```
CREATE PROCEDURE sp_Tong
```

@So1 int,

@So2 int

AS

Begin

Declare @Tong int

SET @Tong = @So1 + @So2

return @Tong

End





Biên dich và goi thực thi môt stored-procedure

- Biên dịch :
 - Chọn toàn bộ mã lệnh Tạo stored-procedure
 - Nhấn F5
- Gọi thực thi một store-Procedure đã được biên dịch bằng lệnh exec:

```
EXECUTE proc_name --Stored-proc không tham số

EXEC proc_name Para1_value, Para2_value, ... --Stored proc có tham số
```

Ví dụ:

```
exec sp_LoadTaiKhoan

Exec sp_ThemDangKy @MaHP = 'HP01', @MaSV = '001'

Exec sp_ThemDangKy '001', 'HP01'
```



- 1 Giới thiệu sơ lược
- 2 Cú pháp tạo và thực thi procedure
- Một số câu lệnh khác về procedure



Một số câu lệnh khác về procedure

* Xóa procedure:

DROP PROCEDURE

* Cập nhật procedure:

ALTER PROCEDURE sp_name

@parameters data type input/output

AS

BEGIN

Sql statement

END



TRIGGER





- 1 Giới thiệu sơ lược
- 2 Cú pháp tạo trigger
- 3 Một số câu lệnh khác về trigger



Trigger:

- Một kiểu store procedure đặc biệt
- Được dịch và lưu trữ thành một đối tượng trong CSDL
- Không có tham số input, output
- Tự động gọi khi có biến cố xảy ra





* Ràng buộc toàn vẹn:

- Ràng buộc tham chiếu
 - → primary key, foreign key
- Ràng buộc miền giá trị trên 1 cột dự liệu
 - → check, unique, null
- Ràng buộc liên bộ, liên thuộc tính,...
 - <u>VD1</u>: Iương nhân viên không được cao hơn lương người quản lý của nhân viên đó
 - <u>VD2</u>: nhân viên chỉ được làm trưởng phòng của phòng ban mà nhân viên đó trực thuộc
 - ...
 - → trigger



* Bảng tầm ảnh hưởng:

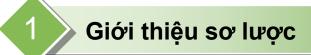
- Bảng có khả năng bị vi phạm ràng buộc
- Thao tác có thể gây ra vi phạm ràng buộc

Bảng/ Thao tác	Thêm	Xóa	Sửa
Bảng 1	-	+	+(thuộc tính)
Bảng 2	+	-	

- + bị ảnh hưởng
- không ảnh hưởng

 -Mỗi dấu + là một trigger
 Các dấu + trên cùng bảng có thể gom lại thành 1 trigger







3 Một số câu lệnh khác về trigger



```
CREATE TRIGGER Trigger_name

ON table | view

{FOR | AFTER | INSTEAD OF} Dùng cho view

{[DELETE] [,] [INSERT] [,] [UPDATE] }

AS

BEGIN

Sql_statement

END
```



Ví dụ 1: lương nhân viên không được lớn hơn lương người quản lý của nhân viên đó.

Bảng/ Thao tác	Thêm	Xóa	Sửa
NHANVIEN	+	-	+ (Luong, Ma_NQL)

- → Cài trigger trên bảng NHANVIEN
- → Thao tác : INSERT, UPDATE



```
CREATE TRIGGER tr_LuongQL ON NHANVIEN
FOR INSERT, UPDATE
AS
BEGIN
      DECLARE @manql VARCHAR(10), @luong float
      SET @manql = (SELECT ma_nql FROM INSERTED)
      SET @luong = (SELECT luong FROM INSERTED)
      IF (@Luong > (SELECT luong)
                    FROM nhanvien
                    WHERE manv = @manql))
      BEGIN
             RAISERROR Luong nhan vien > luong nguoi quan li',10,0)
             ROLLBACK TRAN
      END
                Trả CSDL về trạng thái trước khi trigger được gọi
END
    Raiserror (msg | id, severity, state)
```



NHANVIEN				
MaNV	TenNV	Ma_NQL	Luong	
001	Tâm		1000	

INSERT INTO NHANVIEN (MaNV, TenNV, Ma_NQL, Luong) VALUES ('002', N'Tiến', '001', 2000)

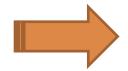
INSERTED				
MaNV	TenNV	Ma_NQL	Luong	
002	Tiến	001	2000	





INSERTED

Luong 2000







Ví dụ 2: nhân viên chỉ được làm trưởng phòng của phòng ban mà nhân viên đó trực thuộc.

Bảng/ Thao tác	Thêm	Xóa	Sửa
PHONGBAN	+	-	+ (TRPHG)

- → Cài trigger trên bảng PHONGBAN
- → Thao tác : INSERT, UPDATE



```
CREATE TRIGGER tr_TrPhg ON PHONGBAN
FOR INSERT, UPDATE
AS
BEGIN
```

```
DECLARE @trphg VARCHAR(10), @luong float
SET @trphg = (SELECT trphg FROM INSERTED)
SET @phg = (SELECT maphg FROM INSERTED)
IF (@trphg not in (SELECT manv
FROM nhanvien
WHERE phg = @phg))
```

BEGIN

RAISERROR('Nhan vien chi duoc lam truong phong ban ho truc thuoc',10,0)

ROLLBACK TRAN

END

END



PHONGBAN

MaPHG TenPHG TRPHG NG_NhanChuc

INSERT INTO PHONGBAN (MaPHG, TenPHG, TRPHG) VALUES ('5',N'Nghiên cứu', '005')

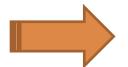
INSERTED				
MaPHG	TenPHG	TRPHG	NG_NhanChu	
5	Nahiên cứu	005		

INSERTED

TRPHG 005

IN









- 1 Giới thiệu sơ lược
- 2 Cú pháp tạo trigger
- Một số câu lệnh khác về trigger



Một số câu lệnh khác về trigger

```
* Xóa trigger (một hay nhiều):
DROP TRIGGER { trigger_name } [ ,...n ]
Cập nhật trigger :
ALTER TRIGGER Trigger_name
ON table | view
{ FOR | AFTER | INSTEAD OF }
{[DELETE][,][INSERT][,][UPDATE]}
AS
BEGIN
     Sql statement
END
```

